

Bản án số:14/2019/HS-PT
Ngày 15 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thuy

Ông Nguyễn Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSPT ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với Vũ Văn B, Mai Thị H và Dương Quốc S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Vũ Văn B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn V (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ là Đỗ Thị V và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 26/10/2007 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2018 đến ngày 01/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Quốc S, sinh năm 1973; Nơi cư trú: xóm 7 M, Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn N

và bà Dương Thị T(đã chết); có vợ là Đinh Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2018 đến ngày 01/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Đăng H (đã chết) và bà Trần Thị H; chồng: không và có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2018 đến ngày 01/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập: Trần Thị N, sinh năm 1969; Nơi cư trú: xóm 6 M, Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/10/2018, Trần Thị N, Dương Quốc S, Mai Thị H đến nhà Vũ Văn B ở tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Sau đó cả bốn đối tượng xuống gian tầng hầm nhà B trải chiếu và lấy 02 bộ bài có sẵn ở đó để cùng nhau đánh bạc, mức sát phạt từ 50.000đ đến 250.000đ/người/ván.

Quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau: Khi chơi sử dụng 02 bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 lá bài gồm các chất “rô, cơ, tép, bích”. Từng ván chơi, dùng một bộ bài chia đều theo vòng tròn cho mỗi người chơi 09 lá bài, người chia bài được 10 lá bài, số lá bài còn lại đặt ở giữa chiếu. Quy ước: một “phỏm” tức là trên bài của người chơi có ba lá bài trở lên giống nhau về ký hiệu hoặc đồng nhất liên tục từ bé đến lớn. Sau khi chia bài, người chia bài được đánh trước 01 lá bài về phía người ngồi kế bên tay phải của mình, người này nếu thấy vào phỏm thì nhận lá bài đó về bài của mình (gọi là ăn), người bị ăn phải trả cho người ăn lá bài đó 50.000đ; nếu người ăn lá bài đó chuẩn bị hạ phỏm (gọi là ăn chốt) thì người bị “ăn chốt” phải trả cho người “ăn chốt” 200.000đ. sau đó, người ăn lá bài đánh tiếp một lá bài bất kỳ cho người kế tiếp bên phải; nếu người kế tiếp không ăn lá bài đó thì bốc một lá bài được đặt ở trên cùng trong số các lá bài còn lại ở dưới chiếu và đánh tiếp một lá bài bất kỳ cho người ngồi kế bên phải của mình. Cứ như vậy, đánh theo vòng tròn cho đến khi tại vị trí người chơi

đánh xuống đủ bốn lá bài thì hạ phỏm và tính tổng điểm các lá bài còn lại mà không vào phỏm. Nếu ván bài người chơi nào có ba phỏm gọi là “ù” (gọi là thắng ván bài đó) và mỗi người chơi còn lại phải trả cho người “ù” số tiền 250.000đ. Nếu kết thúc không có ai “ù” thì tính tổng điểm của từng người bằng cách tính: A=01 điểm, 2=02 điểm,....., j=11 điểm, Q=12 điểm, K=13 điểm, theo thứ tự từ thấp đến cao; người nào có tổng điểm thấp nhất thì người đó đứng thứ nhất (gọi là thắng), người có tổng điểm thấp thứ hai về thứ 2 (phải trả cho người thứ nhất 50.000đ), người có tổng điểm thứ ba về thứ 3 (phải trả cho người thứ nhất 100.000đ), người có tổng điểm cao nhất phải trả cho người thứ nhất 150.000đ. Nếu người nào không có “phỏm” thì gọi là “móm” và phải trả cho người thứ nhất 200.000đ. Kết thúc một ván chơi người thắng lấy bộ bài còn lại dùng để chơi ván tiếp theo, người thua phải xếp bộ bài thứ nhất để dùng cho ván chơi sau. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ:

Trên chiếu bạc số tiền 5.950.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 104 lá bài và 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Thu trên người Vũ Văn B và Trần Thị N mỗi người số tiền 1.500.000đ. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc Vũ Văn B 1.750.000đ, Trần Thị N 1.700.000đ, Dương Quốc S 4.000.000đ và Mai Thị H 1.500.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 07/12/2018 Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo B, S, N; Điều 38 BLHS đối với bị cáo B, S, H và Điều 36 BLHS đối với bị cáo N. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S, Mai Thị H và Trần Thị N phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt Vũ Văn B 12 tháng tù; Dương Quốc S và Mai Thị H mỗi bị cáo 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thị N, phạt tiền sung quỹ NH nước, án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Trong thời hạn luật định bị cáo Vũ Văn B và Mai Thị H (có đơn kháng cáo ngày 13/12/2018), bị cáo Dương Quốc S (có đơn kháng cáo ngày 16/12/2018) đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo Vũ Văn B, Mai Thị H, Dương Quốc S cùng bị cáo Trần Thị N về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S và Mai Thị H. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng,

hoàn cảnh khó khăn, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S và Mai Thị H. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo S và H mỗi bị cáo 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo nhất trí quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S và Mai Thị H đều thừa nhận cùng với Trần Thị N đã có Hành vi đánh bạc được thu bằng tiền dưới hình thức chơi phỏm vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/10/2018 tại nhà ở của Vũ Văn B ở tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh H Nam thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc xác định được là 8.950.000đ. Lời khai của bị cáo B, S và H tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ. Như vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S, Mai Thị H và Trần Thị N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Thị N không kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S và Mai Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã tụ tập để đánh bạc dưới hình thức chơi phỏm sát phạt nhau bằng tiền. hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Do đó cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy đây là vụ án đồng phạm đơn giản, không có người đứng ra tổ chức, các con bạc không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, tính chất quy mô không lớn, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 các bị cáo được hưởng. Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Vũ Văn B trình độ văn hóa 0/12, nhận thức hạn chế, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H, B đã tự nguyện nộp tiền phạt và án phí đầy đủ, bị cáo H xuất

trình thêm tài liệu chứng minh bị cáo có bồ để Mai Đăng H tham gia kháng chiến bị thương tật 61% sức khỏe và được tặng danh hiệu dũng sỹ diệt Mỹ, bị cáo hiện đã ly hôn chồng, đang nuôi con nhỏ và đang điều trị bệnh đây là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho các bị cáo. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Vũ Văn B 12 tháng tù, Dương Quốc S 09 tháng tù và Mai Thị H 09 tháng tù là phù hợp, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ nhưng xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo án định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục phòng ngừa chung, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S và Mai Thị H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S và Mai Thị H. Sửa bản án sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt đối với bị cáo B, S và H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo Vũ Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc S 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo Dương Quốc S cho Ủy ban nhân dân Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo Mai Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận: Bị cáo Mai Thị H đã nộp 3.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA//2010/01497 và biên lai số AA/2010/01486 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L; Bị cáo Vũ Văn B đã nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA//2010/01498 và biên lai số AA/2010/01483 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L (đối trừ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị cáo Mai Thị H và Vũ Văn B đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Văn B, Dương Quốc S và Mai Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long